| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 15**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 73/2026/DS-ST
Ngày: 16-4-2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Vũ Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

Ông Lữ Văn Giang.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 836/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2026/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1973; địa chỉ: Số H, đường T, tổ I, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lý Công T, sinh năm 1974, có mặt;

2. Bà Trần Thị V, sinh năm 1985, có mặt;

Cùng địa chỉ thường trú: Số B, tổ E, khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Số A, đường số E, tổ A, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Vũ Kim P, sinh năm 2001; địa chỉ: Số H, đường T, tổ I, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày:***

Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Lý Công T, bà Trần Thị V là chị em nuôi. Ngày 06/8/2019, bà Nguyễn Thị Thúy H cho ông Lý Công T và bà Trần Thị V vay số tiền gốc là 3.400.000.000 đồng, lãi suất là 1.5%/tháng. Thời hạn vay 06 tháng đến 01 năm, ông T và bà V sẽ trả tiền cho bà H. Hai bên có làm giấy tờ vay tiền nhưng đến năm 2023, hai bên lập lại giấy tờ xác nhận lại số tiền còn nợ thì bà H đã đưa giấy vay tiền bản chính cho ông T, bà V. Do là chị em trong gia đình nên ông T, và V không thế chấp tài sản, giấy tờ gì cho bà H.

Sau khi vay tiền ông T, bà V đã trả được cho bà H 500.000.000 đồng tiền gốc (trong đó ngày 04/04/2022 trả số tiền 400.000.000 đồng; ngày 13/11/2022 trả số tiền 40.000.000 đồng; ngày 14/11/2022 trả số tiền 60.000.000 đồng). Tính đến ngày 14/11/2022, ông T và bà V trả đủ số tiền gốc 500.000.000 đồng nhưng hai bên thống nhất lấy ngày 13/11/2022 là ngày chồng bà H chết để chốt lại số tiền nợ gốc còn nợ là 2.900.000.000 đồng nhưng không ghi giấy tờ. Đối với số tiền lãi từ ngày vay 06/8/2019 đến ngày 14/11/2022, ông T và bà V đã trả đủ theo mức lãi suất là 1.5%/tháng.

Từ ngày 14/11/2022, ông T và bà V đã trả được cho bà H tiền lãi là 239.500.000 đồng. Hiện nay ông T và bà V còn nợ số tiền gốc là 2.900.000.000 đồng và số tiền lãi còn nợ lại tính từ ngày 14/11/2022 đến ngày 20/9/2025 là 1.249.650.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu ông Lý Công T và bà Trần Thị V trả số tiền nợ gốc là 2.900.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 14/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1.5%/tháng, bà H đồng ý trừ số tiền lãi mà ông T, bà V đã trả là 239.500.000 đồng vào số tiền lãi mà ông T, bà V phải trả.

**** Bị đơn ông Lý Công T trình bày:***

Ngày 06/8/2019, bà Nguyễn Thị Thúy H cho ông Lý Công T và bà Trần Thị V vay số tiền gốc là 3.400.000.000 đồng, lãi suất là 1.5%/tháng. Thời hạn vay ông T không nhớ. Hai bên có làm giấy vay tiền, ông T không giữ bản chính giấy vay mà chỉ chụp hình lại. Ông T và bà V không thế chấp tài sản, giấy tờ gì cho bà H.

Sau khi vay tiền ông T, bà V đã trả được cho bà H 500.000.000 đồng tiền gốc (trong đó ngày 04/04/2022 trả số tiền 400.000.000 đồng; ngày 13/11/2022 trả số tiền 40.000.000 đồng; ngày 14/11/2022 trả số tiền 60.000.000 đồng). Tính đến ngày 14/11/2022, ông T và bà V đã trả cho bà H số tiền gốc 500.000.000 đồng nhưng hai bên thống nhất lấy ngày 13/11/2022 là ngày chồng bà H chết để chốt lại số tiền nợ gốc còn nợ là 2.900.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi từ ngày vay 06/8/2019 đến ngày 14/11/2022, ông T và bà V đã trả đủ cho bà H theo mức lãi suất là 1.5%/tháng.

Từ ngày 14/11/2022, ông T và bà V đã trả cho bà H tiền lãi là 239.500.000 đồng. Hiện nay ông T và bà V còn nợ bà H số tiền gốc là 2.900.000.000 đồng. Qua yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Lý Công T đồng ý trả

cho bà H số tiền gốc là 2.900.000.000 đồng và xin trả dần trong 04 năm; ông T xin bà H miễn lãi vì hiện nay đang gặp khó khăn.

**** Bị đơn bà Trần Thị V trình bày:***

Bà Trần Thị V thống nhất với trình bày của ông Lý Công T. Bà V đồng ý cùng với ông T trả cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền gốc là 2.900.000.000 đồng và xin trả dần trong 04 năm; xin bà H miễn lãi vì hiện nay đang gặp khó khăn.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Vũ Kim P trình bày:***

Bà Nguyễn Vũ Kim P là con ruột bà Nguyễn Thị Thúy H. Bà P không phải người cho vay, không giao kết hợp đồng vay tài sản với ông Lý Công T và bà Trần Thị V. Sau khi nhận tiền lãi do ông T chuyển khoản, bà P đã giao cho bà Nguyễn Thị Thúy H. Bà P không có yêu cầu gì đối với vụ án.

**** Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày: Yêu cầu ông Lý Công T và bà Trần Thị V trả số tiền nợ gốc là 2.900.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 14/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/4/2026) theo mức lãi suất 1.5%/tháng = 1.786.400.000 đồng. Bà H đồng ý khấu trừ số tiền lãi mà ông T, bà V đã trả là 239.500.000 đồng vào số tiền lãi mà ông T, bà V phải trả.

- Bị đơn ông Lý Công T trình bày: Ông Lý Công T đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền gốc là 2.900.000.000 đồng, xin trả dần trong 04 năm và xin được miễn lãi vì hiện nay đang gặp khó khăn.

- Bị đơn bà Trần Thị V trình bày: Bà Trần Thị V đồng ý cùng ông Lý Công T trả cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền gốc là 2.900.000.000 đồng, xin trả dần trong 04 năm và miễn lãi vì hiện nay đang gặp khó khăn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Vũ Kim P trình bày: Bà P là con gái bà Nguyễn Thị Thúy H. Trong quá trình vay tiền bà H, ông Lý Công T có chuyển tiền trả lãi cho bà H vào tài khoản của bà P. Bà P xác định sau khi nhận tiền dùm bà H thì bà P đã giao ngay cho bà H. Giữa bà P với ông Lý Công T và bà Trần Thị V không có quan hệ vay mượn tài sản, bà P xác định không có yêu cầu gì đối với vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu ông Lý Công T và bà Trần Thị V trả số tiền nợ gốc là 2.900.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 14/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất là 1.5%/tháng nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lý Công T và bà Trần Thị V có nơi cư trú tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lý Công T và bà Trần Thị V trả số tiền nợ gốc là 2.900.000.000 đồng và lãi theo mức lãi suất 1.5%/tháng tính từ ngày 14/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[2.2]. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự thống nhất ông Lý Công T và bà Trần Thị V còn nợ bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền nợ gốc là 2.900.000.000 đồng và tính từ ngày 14/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ông T, bà V đã trả cho bà H số tiền lãi là 239.500.000 đồng. Đây là tài liệu, chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.3]. Về số tiền nợ gốc: Bà Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu ông Lý Công T và bà Trần Thị V trả số tiền nợ gốc là 2.900.000.000 đồng. Ông T và bà V đồng ý trả cho bà H số tiền gốc 2.900.000.000 đồng nhưng xin được trả dần trong thời gian 04 năm; bà H không đồng ý cho các bị đơn gia hạn nợ. Xét thấy, theo Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 11/6/2023, hai bên thỏa thuận ông T và bà V phải có trách nhiệm trả nợ cho bà H trước ngày 13/11/2024, quá thời hạn thỏa thuận ông T và bà V không trả nợ cho bà H là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ các điều 357, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của bà H là có căn cứ. Ông Lý Công T và bà Trần Thị V phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền gốc là 2.900.000.000đ (hai tỷ chín trăm triệu đồng).

[2.4]. Về lãi suất: Bà Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu ông Lý Công T và bà Trần Thị V phải trả lãi suất tính từ ngày 14/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất là 1.5%/tháng. Ông Lý Công T và bà Trần Thị V xin bà H miễn lãi nhưng bà H không đồng ý. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án các đương sự thống nhất bà Nguyễn Thị Thúy H cho ông Lý Công T và bà Trần Thị V vay tiền với lãi suất 1.5%/tháng, mức lãi suất mà các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên phát sinh hiệu lực với các bên, ông Lý Công T và bà Trần Thị V phải có trách nhiệm trả lãi cho bà H theo mức lãi suất đã thỏa thuận là 1.5%/tháng. Hai bên thống nhất bà V và ông T đã trả đủ lãi cho bà H đến ngày 13/11/2022; từ ngày 14/11/2022 đến nay ông T, bà V không trả đủ lãi cho bà H nên ông T và bà V phải có trách nhiệm trả lãi cho bà H tính từ ngày 14/11/2022 đến ngày 16/4/2026 là 03 năm 5 tháng 02 ngày x 2.900.000.000 đồng x 1.5%/tháng = 1.786.400.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà H xác định từ ngày 14/11/2022 đến ngày 16/4/2026, ông T và bà V đã trả được cho bà H số tiền lãi là 239.500.000 đồng nên số tiền lãi ông T, bà

V còn phải trả cho bà H là 1.786.400.000 đồng - 239.500.000 đồng = 1.546.900.000 đồng.

[3] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H với ông Lý Công T và bà Trần Thị V. Ông Lý Công T và bà Trần Thị V phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thúy H tổng số tiền tính đến ngày 16/4/2026 là 4.446.900.000đ (bốn tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng) bao gồm tiền nợ gốc là 2.900.000.000đ (hai tỷ chín trăm triệu đồng) và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/4/2026) là 1.546.900.000đ (một tỷ năm trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Lý Công T và bà Trần Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.446.900 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 184, 227, 228, 266, 267, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ Điều 463; khoản 1, 5 Điều 466; Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ  ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H đối với bị đơn ông Lý Công T và bà Trần Thị V về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Trần Thị V và ông Lý Công T phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thúy H tổng số tiền tính đến ngày 16/4/2026 là 4.446.900.000đ (bốn tỷ bố trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng) bao gồm:

- Nợ gốc là 2.900.000.000đ (hai tỷ chín trăm triệu đồng);

- Tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.546.900.000đ (một tỷ năm trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày 17/4/2026 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản nợ, ông Lý Công T và bà Trần Thị V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại giấy xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 11/6/2023.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Lý Công T và bà Trần Thị V phải chịu 112.446.900đ (một trăm mười hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm đồng).

- Thi hành án dân sự Thành phố H hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.074.825đ (năm mươi sáu triệu không trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039538 ngày 18/11/2025.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TAND KHU VỰC 15
NMQ160426.TL.QDBA
1154

**Vũ Thị Nga**